**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CHỦ ĐỀ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

1. ***Con người vốn tiến hóa từ một loài vượn cổ với đặc điểm là:***
2. Có thể đứng thẳng và đi bằng hai chân, hai chi trước có thể cầm, nắm.
3. Có cơ thể giống với chúng ta ngày nay.
4. Có thể tích não lớn gần bằng người hiện đại.
5. Có thể chế tạo ra công cụ lao động.
6. ***Xương hóa thạch của loài vượn cổ đã được tìm thấy ở khu vực nào?***

A. Phía tây Châu Âu B. Bắc Mĩ.

C. Bắc và Trung Phi. D. Đông Phi, Tây Á, Đông Nam Á.

***3. Bước tiến quan trọng nhất của Người tối cổ là***

A. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên người.

B. Đã biết cư trú theo kiểu “ nhà cửa”.

C.Đã biết chế tạo công cụ và làm ra lửa.

D. Đã biết trồng trọt và chăn nuôi.

***4. Di cốt của Người tinh khôn đã được tìm thấy ở***

A. Châu Á và Bắc Phi. B. Khắp các châu lục

C. Châu Âu và Đông Phi. D. Châu Âu và Bắc Mĩ.

***5. Đến thời kì Người tinh khôn đã xuất hiện những màu da khác nhau là***

A. Da vàng, da đen và da đỏ. B. Da trắng, da đỏ và da đen.

C. Da trắng, da đen và da nâu. D. Da vàng, da đen và da trắng.

***6. Điểm nổi bật của công cụ đá mới do Người tinh khôn chế tạo cách đây khoảng 1 vạn năm là***

A. Biết ghè sắc và mài nhẵn thành hình công cụ.

B. Biết sử dụng những loại đá có độ cứng cao.

C. Biết ghè đẽo 1 mặt đá cho sắc hơn.

D. Biết ghè đẽo hai rìa của một mảnh đá.

***7. Bước tiến quan trọng nhất trong thời đá mới giúp nâng cao chất lượng cuộc sốngcủa con người là***

A. Đã biết chế tạo cung tên và săn bắn.

B. Biết trồng trọt và chăn nuôi.

C. Biết cư trú theo kiểu “nhà cửa”.

D. Biết làm đồ gốm và đồ trang sức.

***8. Đến thời kì đá mới, cuộc sống của con người “có văn hóa” hơn được thể hiện ở***

A. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn.

B. Biết cư trú theo từng gia đình riêng.

C. Biết làm sạch những tấm da thú để che thân.

D. Biết đến chữ viết và nghệ thuật sơ khai.

***9. Ở Việt Nam, di tích của Người tối cổ được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào?***

A. Nghệ An B. Cao Bằng

C. Ninh Bình D. Thanh Hoá

***10. Bước nhảy vọt đầu tiên trong quá trình tiến hóa của loài người là***

A. từ vượn cổ chuyển thành Người tối cổ

B. từ Người tối cổ chuyển thành Người tinh khôn

C. từ vượn cổ trở thành Người tinh khôn

D. từ Người tinh khôn trở thành Người hiện đại

***11. Đặc điểm nào dưới đây biểu hiện sự không phải của Người tinh khôn?***

A. Trán thấp bợt ra sau.

B. Bàn tay khéo léo.

C. Trán cao, mặt phẳng.

D. Hộp sọ và thể tích não phát triển.

***12. Phát minh nào của Người tối cổ đã ghi dấu ấn lớn trong thời nguyên thủy***

A. Giữ lửa trong tự nhiên

B. Giữ lửa và tạo ra lửa

C. Chế tạo công cụ bằng đá

D. Ghè đẽo công cụ bằng đá thật sắc

***13. Việc Người tối cổ biết giữ lửa và tạo ra lửa có ý nghĩa như thế nào?***

A. Cải thiện căn bản đời sống con người.

B. Giúp đời sống con người ấm áp hơn.

C. Giúp con người ăn chín, uống sôi.

D. Xua đuổi được thú dữ.

***14. Việc phát hiện và sử dụng công cụ bằng kim loại nào được xem là cuộc cách mạng trong sản xuất của loài người:***

A. Đồng đỏ B. Đồng thau

C. Sắt D. Thiếc

***16. Điểm khác nhau giữa bầy người nguyên thủy so với quan hệ hợp đoàn tự nhiên của một số loài động vật là gì?***

A. Có đôi, có đàn và con đầu đàn

B. Có người đứng đầu, có phân công lao động giữa nam và nữ

C. Sống thành bầy từ 5 – 7 người

D. Sống quây quần, có quan hệ họ hàng với nhau

1. ***Quá trình tiến hóa từ Vượn cổ thành Người diễn ra***
	* 1. rất chậm chạp, trải qua nhiều triệu năm.
		2. rất nhanh chóng, trong 30 – 40 vạn năm
		3. nhanh chóng phụ thuộc vào tự nhiên.
		4. chậm chạp, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên
2. ***Người tối cổ đã có sự tiến hóa quan trọng lớn hơn so với loài vượn cổ là***
	* 1. đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
		2. có thể đi, đứng bằng hai chân.
		3. dùng tay để cầm nắm hoa quả, động vật nhỏ.
		4. sử dụng những mảnh đá có sẵn để làm công cụ.

***18. Yếu tố nào dưới đây là đặc điểm của Người tối cổ?***

A. Biết sử dụng công cụ bằng đồng

B. Đã biết chế tạo công cụ lao động

C. Đã biết trồng trọt và chăn nuôi

D. Hầu như đã hoàn toàn đi bằng hai chân

***20. Theo Ăng-ghen “……….(1) đã sáng tạo ra bản thân con người”***

 A. Ngôn ngữ B. Thần thánh

 C. Lao động. D. Tự nhiên

***22. Đặc điểm của cuộc "Cách mạng thời đá mới" là gì?***

A. Con người biết sử dụng đá mới để làm công cụ.

B. Con người đã biết săn bắn, hái lượm và đánh cá.

C. Con người đã biết trồng trọt và chăn nuôi.

D. Con người đã biết sử dụng kim loại.

**23. *Thị tộc là tập hợp của***

1. những nhóm người gồm 2 – 3 thế hệ già trẻ có cùng huyết thống.
2. những nhóm người sống chung trên một lãnh thổ rộng lớn.
3. những nhóm người có chung nhau tổ tiên xa xưa.
4. những nhóm người không chung nhau huyết thống mà chỉ hợp tác để kiếm ăn.
5. ***Công việc thường xuyên và quan trọng nhất của thị tộc là***
6. bảo vệ lãnh thổ sinh sống.
7. kiếm thức ăn để nuôi sống thị tộc.
8. mở rộng địa bàn cư trú.
9. phát triển số lượng thành viên trong thị tộc.
10. ***Trong các thị tộc, việc phân phối sản phẩm được thực hiện theo nguyên tắc***
11. những người đứng đầu được hưởng nhiều hơn.
12. Phụ nữ được hưởng nhiều hơn.
13. Trẻ em được hưởng nhiều hơn.
14. Hưởng thụ bằng nhau.
15. ***Công cụ lao động bằng kim loại ra đời đã đưa đến sự thay đổi quan trọng nhất trong sản xuất là***
16. Tăng năng suất lao động.
17. tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
18. làm cho địa bàn cư trú mở rộng hơn trước.
19. làm thay đổi tập quán canh tác.
20. ***Công cụ lao động bằng kim loại ra đời đã dẫn đến sự thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình là***
21. quyền quyết định của phụ nữ ngày càng lớn.
22. vai trò của người già ngày càng giảm sút.
23. đàn ông giành quyền quyết định các công việc.
24. việc cư xử trở nên bình đẳng
25. ***Việc tạo ra của cải thừa thường xuyên đã dẫn đến sự thay đổi quan trọng nhất trong xã hội nguyên thủy là***
26. làm xuất hiện tư hữu và quan hệ cộng đồng bắt đầu bị phá vỡ.
27. làm cho đời sống vật chất của con người được nâng cao.
28. con người bắt đầu biết đến văn học, nghệ thuật.
29. giai cấp và nhà nước ra đời.
30. ***Nguyên nhân chủ yếu làm cho xã hội nguyên thủy hoàn toàn tan rã là***
31. do trình độ hiểu biết của con người ngày càng cao.
32. do sự xung đột liên tục giữa các bộ lạc.
33. do sự phân phối sản phẩm thừa không đều.
34. do sự công bằng và bình đẳng bị phá vỡ.
35. ***Công thức vàng của xã hội nguyên thủy được thể hiện ở***

A. Mọi người đều phải làm việc

B. Mọi người đều được hưởng thụ

C. Mọi người hợp tác lao động và hưởng thụ như nhau

D. Có làm có hưởng và không làm thì không hưởng

***31. Biểu hiện nào dưới đây không gắn liền với bộ lạc?***

A. Tập hợp các thị tộc sống cạnh nhau.

B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.

C. Tập hợp một số thị tộc có cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.

D. Mọi sinh hoạt là của chung, việc chung, làm chung, ăn chung.

***32. Trong buổi đầu thời đại kim khí, loại kim loại nào được sử dụng sớm nhất?***

A. Sắt B. Đồng thau

C. Đồng đỏ D. Thiếc

***33. Khi xã hội nguyên thủy bắt đầu có sản phẩm dư thừa, ai là người chiếm đoạt một phần của cải đó?***

A. Tất cả mọi người trong xã hội.

B. Những người có chức phận trong xã hội.

C. Những người trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất.

D. Những người đứng đầu mỗi gia đình.

***34. Nội dung nào sau đây không phải ý nghĩa của sự xuất hiện công cụ bằng kim loại?***

A. Khai phá được nhiều đất đai.

B. Có thể xẻ gỗ đóng thuyền đi biển.

C. Xẻ đá làm lâu đài

D. Xuất hiện nghề cơ khí.

***35. Thời kì lịch sử xuất hiện các Nhà nước có giai cấp đầu tiên được gọi là?***

A. Thời nguyên thuỷ B. Thời đá mới

C. Thời Cổ đại. D. Thời kim khí

***36. Tư hữu xuất hiện đã kéo theo sự xuất hiện gia đình như thế nào?***

A. Gia đình mẫu hệ. B. Gia đình ba thế hệ.

C. Gia đình phụ hệ. D. Gia đình hai thế hệ.

***38. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc như thế nào?***

A. Xung đột vì mâu thuẫn về phân chia đất đai

B. Thường xuyên gây chiến tranh xâm lược lẫn nhau

C. Quan hệ gắn bó giúp đỡ nhau.

D. Quan hệ đối kháng lẫn nhau

***39. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự xuất hiện gia đình phụ hệ trong xã hội nguyên thủy?***

A. Đàn ông làm các công việc nặng nhọc hơn phụ nữ.

B. Đàn ông có vai trò trụ cột trong gia đình.

C. Đã xuất hiện sự phân công lao động nam nữ.

D. Khả năng lao động của đàn ông khác phụ nữ.

***40. Sắp xếp đúng thứ tự sự tiến bộ của công cụ lao động trong lịch sử xã hội nguyên thủy***

A. Đồ đá - đồng đỏ - đồng thau - đồ sắt

B. Đồ đá - đồng thau - đồng đỏ - đồ sắt

C. Đồ sắt- đồngđỏ - đồng thau - đồ đá

D. Đồng thau – đồng đỏ - đồ đá – đồ sắt

***41. Tổ chức xã hội từ thấp đến cao của loài người nguyên thủy là***

A. bầy đàn - thị tộc - bộ lạc - công xã

B. bầy đàn - bộ lạc - thị tộc - công xã

C. công xã - bầy đàn - thị tộc - bộ lạc

D. thị tộc - bầy đàn - bộ lạc - công xã

***42. Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành đầu tiên ở khu vực nào?***

A. Ven bờ biển. B. Lưu vực các con sông lớn.

C. Vùng trung du . D. Vùng núi.

***43. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành trong khoảng thời gian nào?***

A. Thiên niên kỉ IV - III TCN.

B. Thiên niên kỉ IV – III.

C. Thiên niên kỉ III - IV TCN.

D. Thiên niên kỉ V - IV TCN.

***44. Trong các quốc gia cổ đại phương Đông, tầng lớp thấp nhất trong xã hội là***

A. nô lệ B. nông nô

C. Nông dân công xã D. nô lệ và nông nô.

***45. Chữ viết đầu tiên của người phương Đông cổ đại là***

A. Chữ tượng ý B. Chữ La-tinh.

C. Chữ tượng hình D. Chữ tượng thanh.

***46. Tầng lớp đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất ở các quốc gia cổ đại phương Đông là***

A. Nô lệ. B. Nông dân công xã

C. Nông dân tự do. D. Nông nô.

***47. Điền vào chỗ chấm (.....) câu sau đây sao cho đúng:***

"Những tri thức ........ ra đời vào loại sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp".

A. Chữ viết. B. Lịch pháp và Thiên văn học.

C. Toán học. D. Chữ viết và lịch.

***48. Ngành kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại phương Đông là gì?***

A. Nông nghiệp.

B. Làm đồ gốm, dệt vải

C. Chăn nuôi gia súc.

D. Buôn bán giữa các vùng.

***49. Vì sao ngành nông nghiệp phát triển sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông?***

A. Sử dụng công cụ bằng sắt sớm.

B. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi.

C. Nhân dân cần cù lao động.

D. Các nghành kinh tế khác chưa có điều kiện phát triển.

***50. Xuất phát từ nhu cầu nào nào mà cư dân phương Đông cổ đại gắn bó,ràng buộc với nhau trong tổ chức công xã?***

A. Trồng lúa nước.

B. Trị thuỷ/làm thủy lợi.

C. Chống giặc ngoại xâm.

D. Sản xuất thủ công nghiệp.

***51. Quốc gia phương Đông cổ đại nào giỏi về số học?***

A. Trung Quốc. B. Ai Cập.

C. Lưỡng Hà. D. Ấn Độ.

***52. Vì sao trong thời cổ đại người Ai Cập rất giỏi về hình học?***

A. Do nhu cầu đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình kiến trúc.

B. Do nhu cầu đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.

C. Phải vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.

D. Phải tính toán trong quá trình xây dựng các công trình kiến trúc.

***53. Điểm khác nhau cơ bản về kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông với các quốc gia cổ đại Hi Lạp – Rôma là***

A. sản xuất nông nghiệp là chủ đạo.

B. thủ công, thương nghiệp có vai trò quan trọng.

C. thủ công nghiệp đóng vai trò quan trọng.

D. thương nghiệp có vai trò hàng đầu.

***54. Điểm chung dẫn tới sự ra đời sớm của các quốc gia cổ đại phương Đông là gì?***

A. Sự gắn kết giữa các công xã để trị thủy.

B. Sự gắn kết giữa các công xã để chống ngoại xâm.

C. Sự gắn kết giữa các công xã để săn bắt, hái lượm.

D. Sự gắn kết giữa các công xã để phát triển kinh tế.

***55. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội phương Đông cổ đại là mâu thuẫn giữa các giai cấp nào?***

A. Địa chủ với nông dân

B. Quý tộc với nông dân công xã

C. Quý tộc với nô lệ

D. Vua với nông dân công xã.

***56. Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?***

A. Đồng bằng B. Cao nguyên

C. Núi và cao nguyên D. Vùng trung du.

***57. Ngành kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải?***

A. Nông nghiệp B. Thủ công nghiệp, thương nghiệp.

C. Thương nghiệp D. Trồng trọt và chăn nuôi.

***58. Người Hi Lạp và Rô-ma đã đưa các sản phẩm thủ công nghiệp bán ở đâu?***

A. Khắp các nước phương Đông.

B. Khắp thế giới.

C. Khắp Trung Quốc và Ấn Độ.

D. Khắp mọi miền ven biển Địa Trung Hải.

***59. Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, lực lượng nào là lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?***

A. Chủ nô. B. Nô lệ.

C. Kiều dân. D. Bình dân.

***60. I-li-at và Ô-đi-xê là bản anh hùng ca nổi tiếng của nước nào thời cổ đại?***

A. Hi Lạp B. Ai Cập

C. Rô-ma D. Ấn Độ

***61. Tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng thế giới "Người lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ Mi lô" là của nước nào?***

A. Hi Lạp B. Ấn Độ

C. Trung Quốc. D. Rô-ma

***62. Cư dân ở Địa Trung Hải tập trung chủ yếu ở***

A. nông thôn B. miền núi

C. thành thị D. trung du

***63. Đặc điểm của Thị quốc ở Địa Trung Hải là gì?***

A. quốc gia có thành thị.

B. mỗi thành thị là một quốc gia.

C. cư dân sống chủ yếu ở thành thị.

D. mỗi thành thị có nhiều quốc gia.

***64. Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng nhất ở các thị quốc trong các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải?***

A. Thị dân B. Thương nhân

C. Nô lệ D. Bình dân

***65. Nước nào đi đầu trong việc hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt trời? Nhờ đâu?***

A. Rô-ma, Nhờ sản xuất thủ công nghiệp.

B. Hi Lạp. Nhờ đi biển.

C. Hi Lạp. Nhờ buôn bán giữa các thị quốc

D. Ba Tư. Nhờ khoa học - kỹ thuật phát triển.

***66. Được gọi là xã hội chiếm nô, xã hội đó có đặc trưng tiêu biểu là gì?***

A. Chủ nô chiếm hữu nhiều nô lệ

B. Xã hội chỉ có hoàn toàn nô lệ

C. Xã hội chủ yếu dựa trên sự bóc lột sức lao động của nô lệ.

D. Chủ nô bắt bớ, buôn bán nô lệ.

***67. Những công trình kiến trúc tạo nên dáng vẻ oai nghiêm, đồ sộ, hoành tráng và thiết thực, đó là đặc điểm nghệ thuật của quốc gia cổ đại nào?***

A. Hi Lạp B. Ấn Độ

C. Trung Quốc D. Rô-ma.

***68. "Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông". Đó là định lí của ai?***

A. Pi-ta-go B. Ơ-clit

C. Ta-let D. Ác-si-mét

***69. Vì sao đến thời cổ đại Hi Lạp và Rô Ma, những hiểu biết về khoa học mới thực sự trở thành khoa học?***

A. Có hiểu biết trên nhiều lĩnh vực.

B. Có nhiều thành tựu nổi tiếng.

C. Có nhiều nhà khoa học lớn.

D. Có độ chính xác cao, đạt đến trình độ khái quát thành định lí, lí thuyết.

***70. Đặc điểm chung của tầng lớp chủ nô ở phương Tây cổ đại với tầng lớp quý tộc ở phương Đông cổ đại là gì?***

A. Số lượng ít nhưng có địa vị lớn về kinh tế, chính trị.

B. Số lượng đông đảo nhất.

C. Số lượng lớn và có địa vị trong xã hội.

D. Được mọi tầng lớp trong xã hội quý trọng.

***Câu 71. Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?***

A. Công cụ bằng kim loại. B. Công cụ bằng đồng.

C. Công cụ bằng sắt. D. Thuyền buồm vượt biển.

***Câu 72. Hệ thống chữ Quốc ngữ mà chúng ta đang sử dụng được cải biên từ hệ chữ nào?***

A. Chữ tượng hình. B. Chữ giáp cốt.

C. Hệ chữ cái A, B, C…. D. Chữ Việt cổ.

***Câu 73. Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hi Lạp và Rôma cổ đại đã chứng tỏ điều gì và thời kì này?***

A. Nghề đúc tiền đã rất phát triển.

B. Việc buôn bán trở thành ngành nghề chính.

C. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ rất phát đạt.

D. Đô thị rất phát triển.

***Câu 74. Đê - lốt và Pi – rê là những địa danh nổi tiếng từ thời cổ đại bởi***

A. có nhiều xưởng thủ công lớn có tới hàng nghìn lãnh đạo.

B. là trung tâm buôn bán nô lệ lớn nhất của thế giới cổ đại.

C. là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa các thị quốc cổ đại.

D. là đất phát tích của các quốc gia cổ đại phương Tây.

***Câu 75. Chữ số Ả-rập kể cả số 0 được dùng ngày nay là thành tựu của***

A. Người Ai cập cổ đại. B. Người Lưỡng Hà.

C. Người La Mã cổ đại. D. Người Ấn Độ cổ đại.

***Câu 76. Nông lịch ra đời gắn liền với sự phát triển của ngành kinh tế nào sau đây?***

A. Sản xuất nông nghiệp. B. Buôn bán bằng đường biển.

C. Sản xuất thủ công nghiệp. D. Tìm hiểu vũ trụ, vạn vật.

***Câu 77. Ngày nay con người mới hiểu biết phần nào về lịch sử thế giới cổ đại là do***

A. công trình kiến trúc. B. Chữ viết.

C. Nguồn tư liệu lưu trữ. D. Truyền thuyết.

***Câu 78. Ý nào dưới đây không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại.***

A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.

B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.

C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.

D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

***Câu 79: Thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông là***

A. đứng đầu nhà nước là Hoàng đế.

B. chế độ chuyên chế cổ đại.

C. đứng đầu nhà nước là Hội đồng 500.

D. thể chế dân chủ cộng hòa.

***Câu 21. Vì sao xã hội có giai cấp lại sớm phát triển ở lưu vực các con sông lớn ở Châu Á và Châu Phi?***

A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc buôn bán.

B. Đây là cái nôi của sự xuất hiện loài người.

C. Có nhiều đồng bằng lớn cung cấp đủ lương thực – thực phẩm.

D. Nguồn nước dồi dào, đất đai phì nhiêu và mền xốp dễ canh tác.

-----o0o-----